

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2017/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn K, xã AT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn K, xã AT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hà Văn T và chị Trương Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Anh Hà Văn T và chị Trương Thị H đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Anh Hà Văn T và chị Trương Thị H có 01 con chung là cháu

Hà Thùy L, sinh ngày 26/9/2011. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Hà Thùy Li cho anh Hà Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Hà Văn T không yêu cầu chị Trương Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trương Thị H có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

*** Về tài sản và công nợ:** Anh Hà Văn T và chị Trương Thị H thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Hà Văn T và chị Trương Thị H thống nhất thỏa thuận anh Hà Văn T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp 300.000đ. Trả lại cho anh Hà Văn T 150.000đ tại biên lai thu số: AA/2015/0004794 ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện BT;
- UBND xã AT;
- Chi cục THADS huyện BT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Văn Sừng